

Quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon của rừng

08:08 24/05/2026

Chính phủ ban hành Nghị định số 180/2026/NĐ-CP quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon của rừng.



Ảnh minh họa

Nghị định này quy định về đối tượng, hình thức chi trả, mức chi trả và quản lý, sử dụng tiền dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon của rừng; dự án carbon rừng, xác định kết quả giảm phát thải khí nhà kính và tín chỉ carbon rừng được cung ứng.

Nguyên tắc cung ứng và sử dụng dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon của rừng

Theo Nghị định quy định, hoạt động cung ứng và sử dụng dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon của rừng đảm bảo công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, chủ rừng và các bên liên quan; đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

Việc cung ứng và sử dụng dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon của rừng không được ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính mà Việt Nam tham gia.

Kết quả giảm phát thải, tín chỉ carbon rừng đã được trao đổi, chuyển nhượng theo hợp đồng hoặc trên sàn giao dịch carbon thì bên cung ứng hoặc đại diện chủ sở hữu kết quả giảm phát thải, tín chỉ carbon rừng không được trao đổi, chuyển nhượng cho các bên sử dụng khác.

Đối với rừng thuộc sở hữu toàn dân, Bộ Nông nghiệp và Môi trường là đại diện chủ sở hữu kết quả giảm phát thải, tín chỉ carbon rừng tạo ra từ dự án carbon rừng do cơ quan chuyên môn thuộc Bộ thực hiện; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đại diện chủ sở hữu kết quả giảm phát thải, tín chỉ carbon rừng tạo ra từ dự án carbon rừng do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan chuyên môn cấp tỉnh) thực hiện; chủ rừng được sở hữu kết quả giảm phát thải, tín chỉ carbon rừng tạo ra từ dự án carbon rừng do chủ rừng thực hiện.

Nguồn tiền thu được từ trao đổi, chuyển nhượng kết quả giảm phát thải, tín chỉ carbon rừng của chủ rừng là tổ chức đối với rừng thuộc sở hữu toàn dân được ưu tiên hỗ trợ bảo vệ, phát triển rừng và sinh kế cho cộng đồng dân cư, xây dựng dự án carbon rừng, đo đạc, báo cáo, thẩm định và xây dựng cơ sở dữ liệu về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Việc trao đổi, chuyển nhượng kết quả giảm phát thải, tín chỉ carbon rừng ra thị trường quốc tế thực hiện theo quy định của Chính phủ về trao đổi quốc tế kết quả giảm phát thải, tín chỉ carbon.

Chủ rừng được hợp tác, liên kết với tổ chức, cá nhân để thực hiện dự án carbon rừng; xây dựng, đo đạc, báo cáo, thẩm định, cấp tín chỉ carbon rừng và chia sẻ kết quả giảm phát thải, tín chỉ carbon rừng theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu đối với việc cung ứng và sử dụng dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon của rừng

Nghị định quy định, bên cung ứng dịch vụ hoặc đại diện chủ sở hữu đáp ứng các yêu cầu sau:

Xây dựng, đăng ký dự án carbon rừng; tổ chức đo đạc, báo cáo, thẩm định kết quả giảm phát thải; được cấp tín chỉ carbon rừng theo quy định; thực hiện nghĩa vụ đóng góp kết quả giảm phát thải và các nghĩa vụ tài chính về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Việc cung ứng dịch vụ được thực hiện thông qua trao đổi, chuyển nhượng theo hợp đồng hoặc trên sàn giao dịch carbon; chỉ được trao đổi, chuyển nhượng lượng kết quả giảm phát thải, tín chỉ carbon rừng sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường xác nhận.

Bên sử dụng dịch vụ đáp ứng các yêu cầu: Hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan của Việt Nam; thực hiện đúng nội dung theo hợp đồng quy định hoặc tuân thủ quy định của Chính phủ về sàn giao dịch carbon trong nước và các sàn giao dịch carbon khác; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Hình thức chi trả

Theo Nghị định quy định, bên sử dụng dịch vụ trả tiền trực tiếp cho bên cung ứng dịch vụ theo hợp đồng hoặc trên sàn giao dịch carbon.

Bên sử dụng dịch vụ trả tiền cho bên cung ứng dịch vụ ủy thác qua Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng theo hợp đồng quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định này hoặc trên sàn giao dịch carbon.

Mức chi trả

Nghị định quy định, mức chi trả dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon của rừng là số tiền được tính bằng Đồng Việt Nam trên 01 tấn CO₂ hoặc 01 tấn CO₂ tương đương hoặc 01 tín chỉ carbon rừng. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phương pháp xác định mức chi trả dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon của rừng đối với rừng thuộc sở hữu toàn dân (*).

Giá trao đổi, chuyển nhượng kết quả giảm phát thải, tín chỉ carbon rừng được xác định thông qua hợp đồng hoặc trên sàn giao dịch carbon được tính bằng Đồng Việt Nam. Trường hợp chuyển nhượng ra nước ngoài, giá trao đổi, chuyển nhượng được tính bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối.

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này có trách nhiệm xác định mức chi trả dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon của rừng theo quy định tại mục (*) nêu trên và đảm bảo giá trao đổi, chuyển nhượng lần đầu đối với từng kết quả giảm phát thải, tín chỉ carbon rừng không thấp hơn mức chi trả được xác định.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ 1/7/2026.

Theo *chinhphu.vn*